

Số : /QĐ-UBND

Phước Thành, ngày tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách
năm 2023 của xã Phước Thành**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015 và luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật tổ chức Chính phủ và luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/9/2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 8699/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND xã huyện Tuy Phước về việc giao dự toán ngân sách xã Phước Thành năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 20/12/2022 của HĐND xã Phước Thành kỳ họp thứ 7, khóa XIII về việc phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách xã Phước Thành năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 10/11/2023 của HĐND xã Phước Thành kỳ họp thứ 10, khóa XIII (Kỳ họp chuyên đề) về việc phê chuẩn điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách xã Phước Thành năm 2023;

Theo đề nghị của Ban tài chính xã.

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh dự toán thu - chi ngân sách năm 2023 của xã Phước Thành.

(Theo các biểu kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng UBND xã , Ban Tài chính xã , các ban ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này . / .

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng TC-KH huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Như điều 3;
- Lưu: VT,(TC).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Đạt

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ SAU ĐIỀU CHỈNH NĂM 2023

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết nghị)

(Kèm theo quyết định số / QĐ - UBND ngày tháng 11 năm 2023 của UBND xã Phước Thành)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	12.299.832.565	TỔNG SỐ CHI	12.299.832.565
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	649.000.000	I. Chi đầu tư phát triển	6.943.925.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ⁽¹⁾	3.846.249.000	II. Chi thường xuyên	5.266.907.565
III. Thu bổ sung	5.455.600.000	III. Dự phòng	89.000.000
- Bổ sung cân đối	3.697.600.000		
- Bổ sung có mục tiêu	1.758.000.000		
IV. Thu chuyển nguồn	2.346.069.137		
V. Thu kết dư ngân sách	2.914.428		

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ SAU ĐIỀU CHỈNH NĂM 2023

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân Quyết nghị)

(Kèm theo quyết định số / QĐ - UBND ngày tháng 11 năm 2023 của UBND xã Phước Thành)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2023	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2
	TỔNG THU	19.616.665.565	12.299.832.565
I	Các khoản thu 100%	651.914.428	651.914.428
	Phí, lệ phí	65.000.000	65.000.000
	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	213.000.000	213.000.000
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	50.000.000	50.000.000
	Lệ phí trước bạ nhà, đất	23.000.000	23.000.000
	Đóng góp của nhân dân theo quy định		
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân	250.000.000	250.000.000
	Thu kết dư ngân sách năm trước	2.914.428	2.914.428
	Thu khác	48.000.000	48.000.000
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	11.163.082.000	3.846.249.000
1	Các khoản thu phân chia	25.000.000	25.000.000
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	25.000.000	25.000.000
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	11.138.082.000	3.821.249.000
	- Thuế GTGT & TNDN	5.044.000.000	504.400.000
	- Thu tiền sử dụng đất	5.528.082.000	3.316.849.000
	- Thuế TTĐB	10.000.000	
	- Thuế tài nguyên	396.000.000	
	- Thuế thu nhập cá nhân	160.000.000	
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		
IV	Thu chuyển nguồn	2.346.069.137	2.346.069.137
V	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.455.600.000	5.455.600.000
	- Thu bổ sung cân đối	3.697.600.000	3.697.600.000
	-Thu bổ sung có mục tiêu ĐT	1.758.000.000	1.758.000.000

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ SAU ĐIỀU CHỈNH NĂM 2023

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân Quyết nghị)

Kèm theo Quyết định số / QĐ - UBND ngày tháng 11 năm 2023 của UBND xã Phước Thành

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2023		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI	12.299.832.565	6.943.925.000	5.355.907.565
	Trong đó			
1	Chi giáo dục	1.112.000.000	1.112.000.000	
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ			
3	Chi y tế	36.000.000	6.000.000	30.000.000
4	Chi văn hóa, thông tin	35.000.000		35.000.000
5	Chi phát thanh, truyền thanh	426.933.000	345.249.000	81.684.000
6	Chi thể dục thể thao	13.000.000	1.000.000	12.000.000
7	Chi bảo vệ môi trường	190.000.000		190.000.000
8	Chi các hoạt động kinh tế	3.596.076.000	3.551.076.000	45.000.000
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	6.114.261.565	1.379.038.000	4.735.223.565
10	Chi cho công tác xã hội	665.562.000	549.562.000	116.000.000
11	Chi khác	22.000.000		22.000.000
12	Dự phòng ngân sách	89.000.000		89.000.000

DANH MỤC CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SAU ĐIỀU CHỈNH NĂM 2023
(Danh mục đã được HĐND xã Quyết Nghị)
(Kèm theo quyết định số / QĐ - UBND ngày tháng 11 năm 2023 của UBND xã Phước Thành)

Đơn vị tính : Triệu đồng

TT	Danh mục công trình	Thời gian Khởi công - Hoàn thành	Tổng dự toán được duyet		Giá trị thực hiện đến 31/12/2022	Giá trị thanh toán đến 31/12/2022	Còn nợ	Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
			Tổng số	Trong đó nguồn nhân dân đóng góp						Nguồn cân đối NS	Nguồn đóng góp
	TỔNG CỘNG		63.229,579	0,000	58.376,018	33.806,892	24.569,126	6.943,925	0,000	6.693,925	250,000
A	CÔNG TRÌNH NGUỒN VỐN KÉO DÀI NĂM 2022 SANG NĂM 2023		0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	1.285,076	0,000	1.285,076	0,000
1	Nâng cấp sửa chữa tuyến đường từ khu dân cư xóm 1 thôn Bình An 1 đi hóc công							348,824		348,824	
2	BTXM từ nương hoàn cầu đi xóm 1 Bình An 1							672,167		672,167	
3	Xây dựng, nâng cấp vỏ mộ Nghĩa trang liệt sĩ							195,000		195,000	
4	Nâng cấp mở rộng đường BTXM liên xã đoạn từ Bàu định đến giáp xã Phước An							69,085		69,085	
B	CÔNG TRÌNH NGUỒN VỐN TẠM ỨNG NĂM 2022 SANG NĂM 2023							138	0	138	
	Nâng cấp sửa chữa tuyến đường từ khu dân cư xóm 1 thôn BA1 đi hóc công							138		138,000	
C	CÔNG TRÌNH KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2023		63.229,579	0,000	58.376,018	33.806,892	24.569,126	5.520,849	0,000	5.270,849	250,000
I	CÔNG TRÌNH TRẢ NỢ		46.888,903	0,000	43.609,342	29.130,315	14.479,027	3.158,849	0,000	3.158,849	0,000
1	Đường BTXM GTNT thôn Cảnh An 1 năm 2020				965	961	4	2		2	
2	Bê tông sân nền chợ An trạch 2020	20/04/2020- 10/06/2020	290		271	263	9	2		2	
3	Nâng cấp sửa chữa đường BTGT năm 2020	15/12/2020- 15/01/2021	148		140	137	3	2		2	
4	Xây dựng 04 cổng ngõ vào nghĩa địa các thôn	16/07/2020- 16/09/2020	758		709	665	45	2		2	
5	Bê tông sân nền và xây dựng vườn thuốc nam Trạm y tế xã	20/04/2020- 16/06/2020	521		486	474	13	2		2	

6	Xây dựng lều chợ An Trạch năm 2020	20/04/2020-09/06/2020	740		688	670	18	2		2	
7	Xây dựng lều chợ Quán Rạp năm 2020	26/05/2020-24/07/2020	598		556	541	15	2		2	
8	Xây dựng lều chợ Cây Sanh năm 2020	20/04/2020-10/06/2020	883		832	810	22	2		2	
9	Xây dựng mương thoát nước Chợ Quán Rạp nối dài	12/06/2020-30/08/2020	696		647	632	15	2		2	
10	Bê tông, lát đá sân Nghĩa trang liệt sỹ xã	26/05/2020-24/07/2020	1.211		1.120	1.090	29	2		2	
11	Bê tông mặt trước nhà văn hóa 4 thôn và nâng cấp mặt bằng sân thôn B/ An 2	01/07/2020-20/08/2020	299		284	277	7	2		2	
12	Nâng cấp sân chơi & mái hiên trường mầm non	14/07/2020-04/09/2020	874		789	765	24	2		2	
13	Sửa chữa Nhà văn hóa và Trụ sở 4 thôn	25/05/2020-15/07/2020	793		736	717	19	2		2	
14	Xây dựng mương thoát nước KDC xóm 2 Cảnh An 2	21/09/2020-20/10/2020	274		258	252	6	2		2	
15	Nâng cấp sửa chữa đường BTGT NT xóm 2 thôn Cảnh An 1	24/10/2020-24/12/2020	417		392	363	29	2		2	
16	Xây dựng mái hiên phía tây trạm y tế xã	05/12/2020-15/12/2020	69		65	0	65	2		2	
17	XD Tường rào Trường Tiểu học số 1	29/05/2021-29/07/2021	970,151		929	420	509	394,287		394,287	
18	XD Thư viện xanh Trường Tiểu học số 1	2/04/2021-17/05/202	527		498	254	244	2		2	
19	XD Tường rào Trường Tiểu học số 2	13/07/2021-03/09/2021	664		664	400	264	2		2	
20	Xây dựng Tường rào trường trung học cơ sở năm 2021	9/7/2021-09/08/2021	346		342	299	42	2		2	
21	Xây dựng nhà vệ sinh trường trung học cơ sở	9/7/2021-09/08/2022	691		681	400	281	150		150	
22	Lắp đặt nắp đậy mương thoát nước chợ Quán rạp	22/10/2021-22/11/2021	248		237	218	20	2		2	
23	Xây dựng Lều chợ An Trạch năm 2021	29/06/2021-19/08/2021	571		564	400	164	96		96	
24	Sửa chữa đường BTXM GT nông thôn năm 2021	19/10/2021-19/12/2021	873		832	424	408	200		200	

25	Xây dựng nhà vệ sinh chợ An Trạch	30/06/2021- 20/07/2021	397		392	345	47	2		2	
26	Sửa chữa, gia cố khắc phục khẩn cấp các đoạn đê sông Hà Thanh	11/08/2021- 11/10/2021	762		716	649	67	2		2	
27	Xây dựng, nâng cấp vỏ mộ Nghĩa trang liệt sĩ	22/11/2022 -30/12/2022	1.178		1.128	195	933	353		353	
28	Nâng cấp sửa chữa tuyến đường từ khu dân cư xóm 1 thôn Bình An 1 đi hóc công	27/12/2022 -27/02/2023	551		526	520	6	6		6	
29	BTXM từ nương hoàn cầu đi xóm 1 Bình An 1	27/12/2022 -27/02/2023	1.232		1.129	1.047	82	21		21	
30	Nâng cấp mở rộng đường BTXM liên xã đoạn từ Bàu định đến giáp xã Phước An	01/12/2022 -30/12/2022	1.087		870	777	93	31		31	
31	KCHKM từ Phai bàu trảy đến đồng Cò Ke	06/07/2021- 06/09/2021	303		297	203	94	2		2	
32	KCHKM từ Vườn Du bờ làng đến Bà Chiểu	06/07/2021- 06/09/2021	363		360	251	109	2		2	
33	KCHKM từ vườn ươm Nhân đến ngõ lý	06/07/2021- 06/09/2021	615		609	261	348	2		2	
34	KCHKM phai 2/9 giáp ruộng sông Võ Thế -KCHKM từ cây trường giáp sông Võ Thế -KCHKM từ phai bàu Trai đến nương Ngang	06/07/2021- 06/09/2021	519		513	494	20	2		2	
35	KCHKM từ cổng sân bắn đến gò miếu - từ phai gò miếu đến tràn Cù Lao - từ phai hồ Cây da đến vũng nông	06/07/2021- 06/09/2021	967		957	693	264	2		2	
36	KCHKM từ tràn đồng Quảng đến suối - từ đường bê tông đến nương tràn đồng quảng đến suối - từ đường bê tông đến nương dứa - từ nương bê tông gò thờ đến nương dứa.	06/07/2021- 06/09/2021	834		826	794	32	2		2	
37	KCHKM từ cào cỏ đến tràn đồng Quảng- KCHKM giữa đồng trên và đồng cù lao -KCHKM từ nương giữa bạc nén đến suối nương dứa -KCHKM từ Ngọc Lâm đến đám Cườm.	06/07/2021- 06/09/2021	719		712	511	201	2		2	
38	Xây dựng tường rào phía đông, sân nền Trường TH số 1	19/10/2021- 19/12/2021	1.102		1.054	400	654	283		283	
39	Xây dựng tường rào Trường Mầm non Phước Thành	19/10/2021- 19/12/2021	793		760	442	318	202		202	
40	Xây dựng sân khấu, vườn cỏ tích Trường MN Phước Thành	22/10/2021- 22/12/2021	1.061		1.015	439	576	202		202	
41	Đường bê tông xi măng nông thôn thôn Bình An 2 năm 2021	15/10/2021- 15/11/2021	118		120	118	2	2		2	

42	Đường bê tông xi măng nông thôn thôn Cảnh An 2 năm 2021	15/10/2021-15/11/2021	285		288	285	4	2		2	
43	Đường BTXM GTNT thôn Cảnh An 1 năm 2021	15/10/2021-15/11/2021	1.856		1.877	1.673	203	2		2	
44	Đường BTXM ngã 3 Mảnh Hồ -Hành lang đường sắt thôn Cảnh An 2	19/10/2021-04/12/2021	824		805	764	40	2		2	
45	Sửa chữa nhà vệ sinh, tường rào Trường THCS	01/12/2022-30/12/2022	415		396	0	396	2		2	
46	Bê tông sân nền Trường THCS	06/07/2022-10/08/2022	263		246	100	146	2		2	
47	Xây dựng vườn cỏ tích Trường Tiểu học số 2	19/05/2022-20/07/2022	1.171		1.113	400	713	52		52	
48	Xây dựng Cầu Mương Sanh	25/08/2022-10/10/2022	1.197		1.096	973	123	7		7	
49	Mở rộng đường BTGT đoạn từ QL 19C đến cổng Trường Tiểu học số 1 Phước Thành	01/12/2022-30/12/2022	1.097		673	405	268	2		2	
50	Tường rào Trạm y tế xã	10/08/2022-20/09/2022	598		651	250	401	2		2	
51	Tường rào cổng ngõ, và hệ thống thoát nước NVH thôn Cảnh An 2	22/11/2022-30/12/2022	557		533	150	383	2		2	
52	Duy tu sửa chữa đê sông Hà Thanh	06/07/2022-06/08/2022	332		310	60	250	2		2	
53	Xây dựng Nhà xe Trường THCS Phước Thành	06/07/2022-10/08/2022	324		303	150	153	2		2	
54	KCHKM Miếu bà - ruộng phong; giếng Vườn Thạch - ruộng Thời; Ngõ Chăm - Cầu Giang	03/10/2022-03/12/2022	335		292	46	246	2		2	
55	KCHKM ngõ Ghi - ngõ Kỷ; Rộc Sung - sông Hà Thanh; ruộng Chùa - Mương 2/9	03/10/2022-03/12/2022	465		405	60	345	160		160	
56	KCHKM Đồng Quảng - phai 2; Gò Thờ - ruộng Tiến; ngõ Dững Vườn Du; Bờ bạn Quế - Bờ làng; Vũng Tròn - Bà Chiểu	03/10/2022-03/12/2022	1.027		907	491	416	2		2	
57	Đường BTXM GTNT thôn Cảnh An 1 năm 2022	01/12/2022-25/12/2022	1.716		1.253	200	1.053	2		2	
58	Đường BTXM GTNT thôn Bình An 2 năm 2022	01/12/2022-25/12/2022	1.611		1.191	142	1.049	2		2	
59	Đường BTXM GTNT thôn Cảnh An 2 năm 2022	01/12/2022-25/12/2022	62		53	0	53	2		2	

60	Xây dựng bờ bẹn ngã ba thôn Bình An 2	12/09/2022 -22/10/2022	1.024		856	758	98	5		5	
61	Khắc phục đường GTNT do thiệt hại lũ lụt năm 2021; Hạng mục: Tràn cây Xoài, tràn Đồng Trên	07/09/2022 -16/10/2022	1.082		673	300	373	350		350	
62	Lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500. Đồ án: Các điểm khu dân cư tại xã Phước Thành, huyện Tuy Phước		340		340	0	340	1		1	
63	Mở rộng BTGTNT đoạn từ cổng chào đến Trường mẫu giáo thôn Bình An 1	25/08/2022 -25/10/2022	1.107		725	653	72	2		2	
64	Lắp đặt bảng đèn led nhà làm việc UBND xã, nhà văn hoá xã		515		493	370	123	2		2	
65	Mở rộng đường BTGT đoạn từ cổng chào đến Nhà văn hóa thôn Bình An 2	14/10/2022 -25/11/2022	1.094		1.047	479	568	200		200	
66	Nâng cấp hệ thống Đài truyền thanh	01/12/2022 -25/12/2022	410		388	0	388	346		346	
67	Xây dựng kênh mương bờ bẹn đầu thôn Bình An 2	25/08/2022 -05/10/2022	1.121		1.023	850	173	6		6	
II	CÔNG TRÌNH CHUYỂN TIẾP		16.341	0	14.767	4.677	10.090	787	0	787	0
1	Xây dựng tường rào phía đông, nối sê nô giữa 02 dãy phòng học Trường Tiểu học số 2 Phước Thành	14/10/2022 -05/12/2022	601		576	353	223	1		1	
2	Xây dựng nhà vệ sinhTrường Tiểu học số 2	01/12/2022 -15/01/2023	1.095		1.049	200	849	1		1	
3	Tường rào cổng ngõ Trường Mầm non cụm Bình An 2	14/10/2022 -30/11/2022	850		815	458	357	1		1	
4	Tường rào cổng ngõ và sân nền Trường Mầm non cụm Cảnh An 2	20/09/2022 -10/11/2022	1.011		979	530	449	1		1	
5	Nâng cấp cải tạo nhà xe giáo viên, học sinh, cổng vệ, cổng ngõ, nhà bảo vệ, cột cờ Trường Tiểu học số 1 Phước Thành	25/08/2022 -05/10/2022	1.062		1.017	350	667	1		1	
6	Cải tạo vườn cỏ tích, khu vận động, đường chạy 60m và sân nền phía sau trường tiểu học số 1 Phước Thành		913		874	0	874	1		1	
7	Nâng cấp cải tạo sân nền, bồn hoa và hệ thống thoát nước phía trước Trường Tiểu học số 1 Phước Thành	25/08/2022 -05/10/2022	1.160		1.111	300	811	1		1	
8	Xây dựng sân bóng đá, sân nền và hệ thống thoát nước phía sau dãy 12 phòng tầng trường Trường tiểu học số 1 Phước Thành		1.192		1.141	200	941	1		1	
9	Mở rộng đường BTGT đoạn từ quốc lộ 19C đến KDC xóm 1 thôn Cảnh An 1	01/12/2022 -30/12/2022	497		475	307	168	1		1	

10	Mở rộng đường BTGT đoạn từ Nhà văn hoá thôn Cảnh An 2 đến Từ đường	14/10/2022 -14/12/2022	1.283		965	441	524	1		1	
11	Mở rộng nâng cấp GTNT từ QL 19C đến khu dân cư xóm 2 thôn Cảnh An 1	01/12/2022 -30/12/2022	1.306		890	407	483	1		1	
12	KCHKM Ngõ Tám Mèo - Giáp suối; Rộc Tâm - Mương Hoàn Cầu	01/12/2022 -01/02/2023	443		397	0	397	87		87	
13	KCHKM mương giữa đồng trên; Mốc mèo - Cây Gáo; bờ bạn đầu - cây Gáo; sân bắn - ruộng Khá Gò Miếu	01/12/2022 -01/02/2023	594		521	0	521	175		175	
14	KCHKM mương Gò Miếu - ruộng Thành Nhân; mương giữa ông Tùng sâu	01/12/2022 -01/02/2023	667		594	0	594	209		209	
15	KCHKM từ đầu Cây Me đến Hóc Ngang	01/12/2022 -30/12/2022	187		162	0	162	51		51	
16	Lắp đặt tuyên truyền Trục quan, Cảnh quan môi trường	01/12/2022 -01/02/2023	1.099		1.052	300	752	250		250	
17	Xây dựng bờ bạn quế thôn Bình An 2	12/09/2022 -22/10/2022	704		559	490	69	2		2	
18	Xây dựng hệ thống thoát nước đoạn từ Bàu Định giáp xã Phước An	01/12/2022 -30/12/2022	865		812	0	812	1		1	
19	Xây dựng tường rào, cổng ngõ và sân nền trường Mầm non cụm Bình An 1	20/9/2022- 30/10/2022	811		778	341	437	1		1	
	CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG MỚI		0	0	0	0	0	1575	0	1325	250
1	Nâng cấp, mở rộng BTXM từ ngõ Sơn - Ngõ Sáng xóm 2 thôn Bình An 2							1		1	
2	Nâng cấp BTXM đường nội bộ khu dân cư Lỗ Đế xóm 5 thôn Cảnh An 1							1		1	
3	Nâng cấp, mở rộng BTXM từ ngõ Xanh - Ngõ Mướp xóm 4 thôn Bình An 1							1		1	
4	Nâng cấp, mở rộng BTXM từ ngõ Pha - Ngõ Bình - Ngõ Hưng xóm 2 thôn Cảnh An 1							1		1	
5	BTXM nhà yên xóm 3 - nhà Ánh thôn Bình An 2							1		1	
6	BTXM dọc đê sông Hà Thanh xóm 1 thôn Cảnh An 2							1		1	
7	BTXM xóm 4 Cảnh An 1 - Xóm 1 thôn Bình An 1							1		1	
8	BTXM - Nghĩa Địa Vườn Du Bình An 1							1		1	
9	KCHKM đoạn từ đường bê tông đồng cây Xay đến ngõ Lý							1		1	
10	Xây dựng sân nền, cột cờ Trường tiểu học số 2 Phước Thành							201		1	200
11	Xây dựng cống thoát nước qua đường và nâng cấp taly tuyến đường từ Bưu điện xã đến Trường tiểu học số 1 Phước Thành							1		1	
12	Sân vận động xã Phước Thành							1		1	
13	Nhà thi đấu đa năng Trường TH số 2 Phước Thành							1		1	

14	Xây dựng nhà kho vật tư nông nghiệp cho HTX nông nghiệp Phước Thành							636		586	50
15	Đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Phước Thành, huyện Tuy Phước đến năm 2035							0		0	
16	Nâng cấp sửa chữa, xây dựng tường rào nhà văn hóa thôn Bình An 1							338,3		338,3	
17	Nâng cấp sửa chữa, xây dựng tường rào nhà văn hóa thôn Cảnh An 1							381,7		381,7	
18	Đường bê tông khu dân cư đất làng xóm 5 thôn Cảnh An 1							1		1	
19	Bê tông và trang trí khu công viên cột cờ							1		1	
20	Nâng cấp sửa chữa đường BT GTNT năm 2023							1		1	
21	Xây dựng Bờ bạn Bàu Sen							1		1	
22	Nạo vét sa bồi, san trả mặt bằng đồng ruộng phía hạ lưu tràn đồng trên							1		1	
23	Nạo vét, phát dọn thông thoáng dòng chảy tuyến mương đoạn từ Cầu Mương Sanh đến Cầu Tre							1		1	